

Số: 1751/CNPĐ-KHKD

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

V/v đề nghị báo giá chi phí Mua sắm vật tư
bơm nước làm mát chính, động cơ bơm
nước làm mát chính, bơm điện đầy phục vụ
công tác BDSC định kỳ năm 2025 - NMNĐ
Thái Bình 2

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí là Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có trụ sở tại Tầng 18, Tòa nhà Dầu khí Việt Nam, số 18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1.

Hiện nay, Chi nhánh Phát điện Dầu khí đang có nhu cầu mua sắm vật tư bơm nước làm mát chính, động cơ bơm nước làm mát chính, bơm điện đầy phục vụ công tác BDSC định kỳ năm 2025 - NMNĐ Thái Bình 2 địa điểm tại xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Do đó, Chi nhánh chúng tôi rất mong các nhà cung cấp có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực nêu trên xem xét, hỗ trợ báo giá chi phí Mua sắm vật tư bơm nước làm mát chính, động cơ bơm nước làm mát chính, bơm điện đầy phục vụ công tác BDSC định kỳ năm 2025 - NMNĐ Thái Bình 2 với các thông tin như đính kèm.

Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi đại diện của Quý Công ty và gửi tới Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tầng 18, Tòa nhà Dầu khí Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 09/10/2024. File mềm (soft copy) xin gửi về địa chỉ email: vanthuhn@pvpgb.vn và linhptn@pvpgb.vn. Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ: Bà Phạm Thị Ngọc Linh – Phòng KHKD, ĐT: 0968.362.611

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- GDCN (để b/c);
- Lưu: VT, KHKD (P.T.N.L).

ten



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Quyết Thắng



Phụ lục 1. Phạm vi công việc
Gói thầu "Mua sắm vật tư dự phòng/thay thế cho bơm nước làm mát chính, động cơ bơm nước làm mát chính, bơm điện đầy phục vụ công tác BDSC định kỳ năm 2025 - NMND Thái Bình 2"

Mã hạng mục	Hệ thống/thiết bị	Mã VTTB theo Dự toán	Tên vật tư thiết bị	Thông số kỹ thuật	Bản vẽ tham chiếu	Nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng			Ghi chú
								Dự phòng	Thay thế	Tổng	
A	SCDK2025-01-L01: Mua sắm vật tư dự phòng/thay thế cho bơm nước làm mát chính										
S1.II.27.1-1-01 S2.II.27.1-1-01	Bơm nước làm mát chính 18PAC10AP002 28PAC10AP001										
		VT-1000	O-Ring for CWP	NBR/715-1	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
		VT-1001	O-Ring for CWP	NBR/715-2	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	6,00		6,00	
		VT-1002	O-Ring for CWP	NBR/715-3	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
		VT-1003	O-Ring for CWP	NBR/715-4	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
		VT-1004	O-Ring for CWP	NBR/715-5	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
		VT-1005	Shaft Sleeve for CWP	A182 Gr F51/524	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	6,00		6,00	
		VT-1006	Shaft Sleeve for CWP	A182 Gr F51/524-1	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
		VT-1007	Line Bearing for CWP	A743 Gr CF3M + Teflon/545	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	4,00		4,00	
		VT-1008	Line Bearing for CWP	A743 Gr CF3M + Teflon/545-1	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
		VT-1009	Thrust Bearing for CWP	29460/320	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
		VT-1010	Packing for CWP	Teflon/461	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0001)	Hyosung	Cái	2,00		2,00	
B	SCDK2025-01-L02: Mua sắm vật tư dự phòng/thay thế cho động cơ bơm nước làm mát chính										
S1.II.27.1-2-01 S2.II.27.1-2-01	Động cơ bơm nước làm mát chính 18PAC10AP002 28PAC10AP001										
		VT-1011	Vòng bi	Vertical Thrust bearing assembly For CWP Motor (4200kW, 18P, 330rpm) Bearing Model: VCB18-F18MSWSL Drawing No. ZY13031522-000		Turbolink/Korea	Bộ		2,00	2,00	
		VT-1012	Vòng bi	6064M		SKF	Cái		2,00	2,00	



Mã hạng mục	Hệ thống/thiết bị	Mã VTTB theo Dự toán	Tên vật tư thiết bị	Thông số kỹ thuật	Bản vẽ tham chiếu	Nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng			Ghi chú
								Dự phòng	Thay thế	Tổng	
C	SCDK2025-01-L03: Mua sắm vật tư dự phòng/thay thế cho bơm điện đẩy										
S1.II.27.2-1-01 S2.II.27.2-1-01	Bơm điện đẩy 18PAC20AP001 28PAC20AP001										
		VT-1013	O-Ring for IFP	NBR/715-1	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	
		VT-1014	O-Ring for IFP	NBR/715-2	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		8,00	8,00	
		VT-1015	O-Ring for IFP	NBR/715-3	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	
		VT-1016	O-Ring for IFP	NBR/715-4	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	
		VT-1017	O-Ring for IFP	NBR/715-5	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	
		VT-1018	Shaft Sleeve for IFP	A182 Gr. F51/524	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		10,00	10,00	
		VT-1019	Packing Sleeve for IFP	A182 Gr. F51/ 524-1	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	
		VT-1020	Line Bearing for IFP	A743 Gr CF3M+Teflon/545	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		8,00	8,00	
		VT-1021	Line Bearing for IFP	A743 Gr CF3M+Teflon/545-1	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	
		VT-1022	Thrust Bearing for IFP	29318/320	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	
		VT-1023	Packing for IFP	Teflon/461	(TB2-SDC.VP110-00PAC-M-M4-DSE-0011)	Hyosung	Cái		2,00	2,00	

Điều khoản thương mại:

- Địa điểm giao hàng: tại vị trí chỉ định của Bên mua tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 – Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Yêu cầu về hàng hóa:
 - Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất hoàn thiện từ năm 2023 đến nay.
- Bảo hành:
 - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hàng hóa nghiệm thu;
 - Giá trị giữ lại nhằm đảm bảo nghĩa vụ bảo hành của nhà thầu: 5% giá trị quyết toán Hợp đồng.
- Điều khoản tạm ứng/thanh toán:
 - Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng
 - Thanh toán đến 100% giá trị hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.
- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

